|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Nội dung kiến thức | Đơn vị kiến thức | Mức độ nhận thức | Tổng | % Tổng điểm |
| Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng | Vận dụng cao | Số CH | Thời gian (phút) |
| Số CH | Thời gian (Phút) | Số CH | Thời gian (Phút) | Số CH | Thời gian (Phút) | Số CH | Thời gian (Phút) | TN | TL |  |
| 1 | Chủ đề E: Ứng dụng tin học | Bảng tính điện tử cơ bản | **8 TN****(2 đ)** | 8 | **6 TN****(1,5 đ)****1 TL****(1 đ)** | 65 |  |  | **1 TL****(1đ)** | 6 | **14** | **2** | 25 | 100% |
| Phần mềm trình chiếu cơ bản | **8 TN****(2đ)** | 8 | **2 TN****(0,5đ)** | 2 | **1 TL****(2đ)** | 10 |  |  | **10** | **1** | 20 |
| Tổng | 16 | 16 | 9 | 15 | 1 | 10 | 1 | 6 | 24 | 3 | 45 | 10 |
| Tỉ lệ (%) | 40 | 30 | 20 | 10 | 60 | 40 | 100 | 100% |
| Tỉ lệ chung (%) | 70 | 30 |  |  | 100 | 100% |

**KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN TIN HỌC, LỚP 7**

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN: TIN HỌC LỚP: 7**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/****Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Chủ đề E:**Ứng dụng tin học | Bảng tính điện tử cơ bản | **Nhận biết**– Nêu được một số chức năng cơ bản của phần mềm bảng tính.Câu 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 (TN)**Thông hiểu**– Giải thích được việc đưa các công thức vào bảng tính là một cách điều khiển tính toán tự động trên dữ liệu.- Diễn giải được một số chức năng cơ bản của phần mềm bảng tính.Câu 9, 10, 11, 12, 13,14 (TN); 25(TL)**Vận dụng cao**– Sử dụng được bảng tính điện tử để giải quyết một vài công việc cụ thể đơn giản.Câu 27(TL) | 8 TN | 6 TN | 1 TL | 1TL |
| Phần mềm trình chiếu cơ bản | **Nhận biết**– Nêu được một số chức năng cơ bản của phần mềm trình chiếu.Câu 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22 (TN)**Thông hiểu**- Hiểu được một số chức năng cơ bản của phần mềm trình chiếuCâu 23, 24 (TN)**Vận dụng**– Sử dụng được các định dạng cho văn bản, ảnh minh hoạ và hiệu ứng một cách hợp lí.– Sao chép được dữ liệu phù hợp từ tệp văn bản sang trang trình chiếu.– Tạo được một báo cáo có tiêu đề, cấu trúc phân cấp, ảnh minh hoạ, hiệu ứng động. Câu 26(TL) | 8 TN | 2 TN | 1 TL |  |
| **Tổng** |  | **16 TN** | **8 TN****1 TL** | **1 TL** | **1TL** |
| ***Tỉ lệ %*** |  | ***40%*** | ***30%*** | ***20%*** | ***10%*** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **70%** | **40%** |